

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 83/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Hường

2. Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Kim P, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Quốc T, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2021 và đơn xin vắng mặt chị Bùi Kim P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phan Quốc T chung sống với nhau từ năm 2016, hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (*theo giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 21/01/2016*). Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống lúc đầu sống rất hạnh phúc, thời gian về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và anh T đã ly thân hơn 04 năm nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh T có 01 người con chung tên Phan Kim Huỳnh, sinh ngày 15/12/2013. Hiện nay đang ở chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 27/3/2021, bị đơn anh Phan Quốc T trình bày:

Anh có biết việc chị Bùi Kim P khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung với anh nhưng anh không có ý kiến gì. Do sức khỏe của anh không tốt nên anh

không thể đến tham gia các phiên hòa giải cũng như xét xử của Tòa án. Do đó, anh yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Phan Quốc T có nơi cư trú tại khóm 1, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Bùi Kim P khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Phan Quốc T tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chị P là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị P là nguyên đơn, anh T là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị P và anh T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Kim P và anh Phan Quốc T không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, chị và anh đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh T đã ly thân hơn 04 năm nay.

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P, cho chị P được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị P và anh T có 01 người con chung tên Phan Kim Huỳnh, sinh ngày 15/12/2013. Hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con.

Xét, con chung tên Phan Kim Huỳnh, hiện nay chị Bùi Kim P đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu, từ khi chị và anh T sống ly thân đến nay cháu Huỳnh sống với chị, gần gũi với chị, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Phan Kim Huỳnh cho chị Bùi Kim P được trực tiếp nuôi dưỡng (Phù hợp với ước nguyện của cháu Huỳnh tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 23/3/2021). Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Bùi Kim P không đặc ra, anh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị P xác định không có, anh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Kim P về việc ly hôn với anh Phan Quốc T.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Phan Kim Huỳnh, sinh ngày 15/12/2013 cho chị Bùi Kim P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Quốc T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Bùi Kim P phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; ngày 02/3/2021 chị P đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004685 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã đăng ký việc kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công

